



# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL.#: \_\_\_\_\_

I-171: \_\_\_\_\_ Y \_\_\_\_\_ N

EXIT VISA.#: \_\_\_\_\_

\*\*\*\*\*  
\* WIDOW OF FORMER POLITICAL PRISONER \*  
\* REGISTRATION FORM \*  
\* (Two Copies) \*  
\*\*\*\*\*

The purpose of this form is to identify WIDOWS AND UNMARRIED CHILDREN of former re-education camp prisoners who died while being detained in the camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. WIDOW APPLICANT IN VIETNAM NGO THI SUONG  
Last Middle First

Current Address 8/18 Phan Ngoc - Thach Dalat - Lâm Đồng

Date of Birth 11-17-1942 Place of Birth Tuy Hòa Phú Yên

2. NAME OF FORMER RE-EDUCATION CAMP PRISONER WHO DIED IN THE CAMP (HUSBAND/  
FATHER)

NGUYEN NGOC HIEN

Previous Occupation (before 1975) Ant. Communist  
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP -- Dates: From 04-8-77 To DEATH DATE: 7-4-1983

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

\_\_\_\_\_  
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone</u> | <u>Relationship</u> |
|--------------------------------------|---------------------|
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |
| _____                                | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES: | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|-------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |
|                                           |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Trại Đài lương lương  
Số \_\_\_\_\_

## BIÊN BẢN PHẠM NHÂN CHẾT

Hôm nay ngày 14 tháng 07 năm 1983.  
Tại Trại cải tạo Đài lương lương

CHÚNG TÔI GỒM CÓ:

— Giám thị Trần Văn Thuận  
— Y bác sĩ Nguyễn Văn Hòa  
— Cán bộ thường trực Nguyễn Văn Truyền

LẬP BIÊN BẢN VỀ PHẠM NHÂN:

Họ và tên: NGUYỄN NGỌC HIẾN năm sinh: 1941

Sinh quán: Đài lương lương

Trú quán: Số 7 Mi Xuân Hồng Chi Lăng Lào Cai

Bị bắt ngày 18 tháng 04 năm 1977

Can tội: ôm mưu lật đổ chính quyền các mạng

Án phạt: 15 năm tù

Sau một thời gian điều trị tại: gì tá tá

Đã được y bác sĩ: Cử Chức Tôn Tể

Nhưng vì bệnh tình quá nặng, nên đã chết hồi 12 giờ 25 ngày 4 tháng 7 năm 1983.

Tại phòng điều trị của Trại này.

Vì chứng bệnh: viêm gan SUT Hen phổi gần cơn huyết áp suy nhược

Trại đã tổ chức mai táng tại: huyệt của Trại Số mộ: \_\_\_\_\_

Những thứ còn lại: \_\_\_\_\_

Trại đã giao cho đồng chí: \_\_\_\_\_ ở bộ phận: \_\_\_\_\_ quản lý

Cán bộ thường trực

Y bác sĩ

Giám thị

Nguyễn Văn Truyền  
Nguyễn Văn Hòa



Nguyễn Văn Thuận

THÀNH THỐ DALAT  
KHU PHỐ II  
PHƯỜNG CHI-LANG

CỘNG-HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM  
Độc-Lập-Dân-Chủ-Hòa-Đình-Trung-Lập

SỐ HIỆU: 030

TRÍCH LỤC - BỘ KHAI SANH

Tập thể 04 tháng 9 năm 197 5

Tên họ của bố : NGUYỄN THỊ NGỌC THUY  
Con trai hay con gái : Đai  
Ngày sinh ( 05/8/1975 ) Sinh tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy lăm .  
Nơi sinh : Hành xã Chi Lăng .  
Tên họ người Cha : Nguyễn Ngọc Hiền  
Tên họ người Mẹ : Đài Thị Cường .  
Vợ chồng hay không có hôn thú : Chính thức  
Tên họ người đứng khai : Nguyễn Ngọc Hiền . ( Cha )

XÁC THU :

ỦY BAN QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG II

ĐẠI LẬP 06 tháng 9 năm 1975

K T chủ tịch



TRÍCH LỤC Y BẢN CHIẾN

DALAT , ngày 04 tháng 9 năm 197 5

ỦY VIÊN HỘ TỊCH .

*[Signature]*

NGUYỄN NGỌC HIỀN

## KHAI SANH

Nhà là

|                                     |                                                             |
|-------------------------------------|-------------------------------------------------------------|
| Tên, họ ấu nhi :                    | NGUYỄN-NGỌC-HOÀNG                                           |
| Phái :                              | NAM                                                         |
| Sanh :<br>(Ngày, tháng, năm)        | Ngày Mười tám tháng Ba năm Một ngàn chín trăm bảy mươi hai. |
| Tại :                               | Bàn y viện dã lập                                           |
| Cha :<br>(Tên, họ)                  | Nguyễn-ngọc-Hiền                                            |
| Tuổi :                              | 30 tuổi                                                     |
| Nghề-nghiep :                       | Nông                                                        |
| Cư-trú tại :                        | Thái-Phiên, Lạc-Dương, Tuyên-Bắc                            |
| Mẹ :<br>(Tên, họ)                   | Ngô-thị-Dương                                               |
| Tuổi :                              | 30 tuổi                                                     |
| Nghề-nghiep :                       | Tá-viên hộ-sinh                                             |
| Cư-trú tại :                        | Thái-Phiên, Lạc-Dương, Tuyên-Bắc                            |
| Vợ :<br>(Chánh hay thứ)             | Chánh                                                       |
| Người khai :<br>(Tên, họ)           | Nguyễn-ngọc-Hiền                                            |
| Tuổi :                              | 30 tuổi                                                     |
| Nghề-nghiep :                       | Hồng                                                        |
| Cư-trú tại :                        | Thái-Phiên, Lạc-Dương, Tuyên-Bắc                            |
| Ngày khai :                         | Ngày mười tám tháng Tư năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai  |
| Người chứng thứ nhất :<br>(Tên, họ) | Giấy báo hộ-sinh số 230 ngày                                |
| Tuổi :                              | mười tám tháng Ba năm một ngàn                              |
| Nghề-nghiep :                       | chín trăm bảy mươi hai. của Trung-                          |
| Cư-trú tại :                        | tâm y-tế toàn khoa dã lập.                                  |
| Người chứng thứ nhì :<br>(Tên, họ)  |                                                             |
| Tuổi :                              |                                                             |
| Nghề-nghiep :                       |                                                             |
| Cư-trú tại :                        |                                                             |

TRÍCH-LỤC  
số bộ

Thái-Phiên, ngày 18.4.1972

Hộ - tịch

Hò-thị-Thủy

Nguyễn-ngọc-Hiền  
(ký tên)

Chúng nhân chữ ký bên đây  
là của O. HỒ-THỊ-THỦY ủy-viên  
Hộ-tịch xã Thái-Phiên  
Xã-Trưởng.



Lập tại Thái-Phiên, ngày 18 tháng 4 năm 1972  
NGƯỜI KHAI, HỘ-LẠI, NHÂN CHỨNG,

Giấy chứng báo hộ-  
sinh của TT.YT.XL/SL  
số 230 ngày 18.3.72

NGUYỄN-SỸ-TRIỂN

# TRÍCH - LỤC

## CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Quận :

XI : Đống Nai Thượng

Số liệu: 6I

Tên họ người chồng NGUYỄN NGỌC-HIỆN  
 nghề - nghiệp Quân nhân  
 sanh ngày 17 tháng 01 năm 1942  
 tại Đống Nai thượng  
 cư-sở tại

tạm-trú tại 37C Hoàng Diệu Dalat

Tên họ cha chồng Nguyễn Hiền chết  
 (Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Hồ thị Hết 55 tuổi  
 (Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ NGÔ THI SƯƠNG

nghề - nghiệp Kỹ trợ

sanh ngày 17 tháng 11 năm 1942

tại Tuy-Hòa, Phú-Yên

cư-sở tại

tạm-trú tại 60 Hoàng Diệu Dalat

Tên họ cha vợ Ngô-Hùng-Kỷ 78 tuổi  
 (Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Võ-thị-Hoa 67 tuổi  
 (Sống chết phải nói)

— Ngày cưới ngày 03 tháng 10 năm 1970

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế /

ngày tháng / năm

tại /

Trích y bản chính

K.P.II, ngày 03 tháng 10 năm 19 70  
 Viên-chức Hộ-tịch,

LÊ-THAO

Trích lục

Dalat ngày 08-10-1970

Chủ-Tịch kiêm Hộ-Lại

X. L. T. V. T.



LETHAN-XGHHNH

**BỘ TƯ-PHÁP**

**SỞ TƯ PHÁP HUẾ**

**VIỆT-NAM CỘNG-HÒA**

**TÒA HÒA-GIẢI  
TUY-HÒA**

**Chứng Chỉ Thế Vi Khai - Sanh**

Số **268**

ngày **06.2.1961**

Của **NGÔ-THỊ-TƯƠNG**

Năm một ngàn chín trăm **sáu mươi mốt** tháng **hai**  
ngày **sáu** hồi **chín** giờ

Trước mặt chúng tôi là **Nguyễn-xhang**

Qua 1-Trưởng kiêm Thẩm Phán Tòa Hòa Giải Quận **Tuy-Hòa** ngồi  
tại văn phòng có Ông **Đinh-phong-Lương** Lục-sư giúp việc

Có Ông, Bà **Ngô-Hưng-Ký** **69** tuổi, nghề nghiệp  
**lão thành** trú tại **Phủ-thủ xã Hòa Bình Tuy-Hòa**

thẻ **kiểm tra** số **92A.0393** ngày **1.12.1958**

do **quận Tuy-Hòa** cấp đến trình rằng liên không thể xin trích lục  
khắc sinh của **Ngô-Thị-Tương** sinh ngày **17**

tháng **11** năm **1940** tại làng **Phủ-Thủ, Hòa Bình**

quận **Tuy-Hòa** tỉnh **Phủ-Yên** được vì lẽ **số nhân thế bộ**  
**nơi sinh bị thất lạc hủy liệt**

Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên  
sau do ý dân đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên.

**LIÊN ĐÓNG CHỮ ĐẾN TRÌNH DIỆN :**

1 - **Nguyễn-văn-Tâm** **25** tuổi, nghề **nông**  
trú tại **Hòa Thành, quận Tuy-Hòa, phủ-Yên**  
thẻ **kiểm tra** số **364.0014** ngày **5.10.1955**

do **quận Tuy-Hòa** cấp  
2 - **Võ Kín** **58** tuổi, nghề **nông**  
trú tại **Ấp Thành, Hòa Thành, quận Tuy-Hòa, phủ-Yên**  
thẻ **kiểm tra** số **03A.00119** ngày **10.12.1955**

do **quận Tuy-Hòa** cấp  
3 - **Ngô Hưng Hào** **26** tuổi, nghề **nông**  
trú tại **Hòa Thành, Tuy-Hòa, phủ-Yên**  
thẻ **kiểm tra** số **3510273** ngày **5.1.1961**  
do **quận Tuy-Hòa** cấp.

Ba nhân chứng trên này sau khi đọc trên thế và nghe đọc điều 334—337  
H.V. CHẾ ĐẶT phải lời khai trình bày về họ, đồng cam đoan quả quyết  
biết các tên **Ngô-Thị-Tương**

sinh ngày **17** tháng **11** năm **1940** tại làng **Phủ-Thủ, Hòa Bình**

năm **một ngàn chín trăm bốn mươi** tại làng **Phủ-Thủ, Hòa Bình**

tỉnh **Phủ-Yên** con Ông **Ngô-Hưng-Ký**

và Bà **Yêu-thị-Hòa**

Hai Ông Bà này đã chính thức lấy

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể  
xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lẽ số nhân thể bộ nơi sinh bị thất lạc, hủy liệt

Bởi vậy bản tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu  
điều 47—48 H.V. HỘ LUẬT, lập chứng chỉ thể vì khai sanh này cho

tên: Ngô-Thị-Sương  
sinh ngày mười bảy tháng mười một  
năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai  
tại làng Phủ Chủ Hòa Bình Quận SUY-ĐƠN  
tỉnh Thủ-Yên con Ông Ngô Hưng Kỳ  
và Bà Võ-Thị-Hòa  
đề cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và Ông Lục sự sau  
khi nghe đọc lại

Lục-sự

ký tên và đóng dấu

Đinh-Đông-Lương

Thẩm-Phán

ký tên và đóng dấu

Nguyễn Phang

Những nhân chứng

Đương-sự

1o/ Nguyễn Văn-Tâm

2o/ Võ-Vân

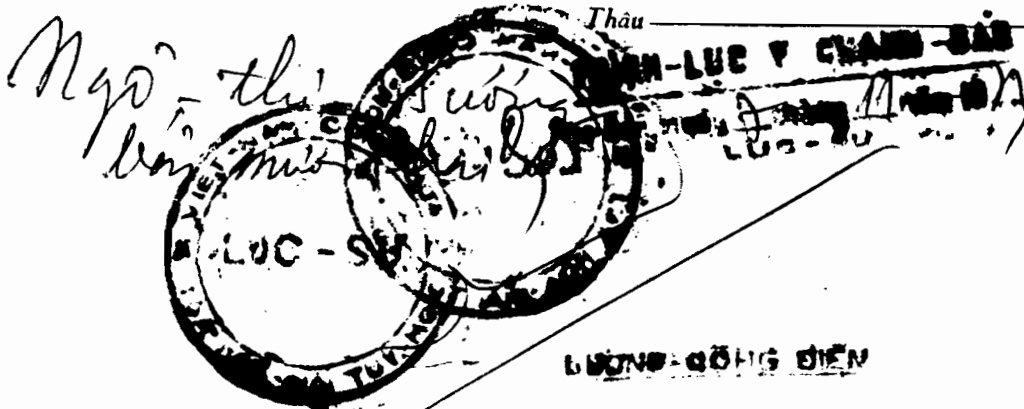
3o/ Ngô-Hưng-Hòa

Trước bạ tại.....

Ngày..... tháng..... năm.....

Quyền..... tờ..... số.....

Thâu.....





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE:

IV#:

VEWL.#:

I-171#: Y NO

EXIT VISA#:

**POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM**  
**(Two Copies)**

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Ngô Thu Sĩ  
Last Middle First
- Current Address: 8118 Cham ngoc Thanh, La Lot, Lâm Đồng, Việt nam
- Date of Birth: 17-11-1942 Place of Birth: Tung Loan, Thủ Đức
- Previous Occupation (before 1975)  
(Rank & Position) Nghĩa quân ở Lạc Long
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1977 To 1991  
Years: \_\_\_\_\_ Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_
3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name  
Address and Telephone Number
4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.
- | Name, Address & Telephone Number | Relationship    |
|----------------------------------|-----------------|
| <u>Ngô Sĩ</u>                    | <u>anh ruột</u> |
| _____                            | _____           |
| _____                            | _____           |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| Nguyen Ngoc Thuy                         | 1970 Thuy Yen | S                   |
| Nguyen Ngoc Hoang                        | 1972 La Lat   | S                   |
| Nguyen Thi Ngoc Thuy                     | 1975 La Lat   | S                   |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)  
 \_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Name : NGO THI SUONG

Address : 8/18 Pham Ngoc Thach Street,  
DaLat,Lam Dong,Viet Nam.

DaLat , April 23<sup>rd</sup> 1991

TO THE CHAIRMAN OF THE VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS' FAMILIES  
ASSOCIATION , WASHINGTON , U.S.A.

Dear Madam ,

I am a widow of a Vietnamese political prisoner who was sentenced to fifteen (15) years in prison but died six (6) years later for the guilt " Conspiracy of Overthrowing the Revolutionary Government ".

My family - include four persons : I , the mother , and my three children - have been living in a miserable and suffering life .

We are told that the American Government are stretching their human humane arms in allowing us , the grievous people , to emigrate into the United States .

The Vietnamese Political Prisoners' Families Association have supported positively and effectively to this humane programme , so we wish you and your leagues submit our case to the American Government through the ODP to consider my family's case , so that we are able to emigrate in to the United States as soon as possible . Our application application and files are included in this letter.

We strongly respect your announcement to us about our case by the official documents , such as L.O.I. or I.V. so that we may have the documents to require the Vietnamese Government to allow us to emigrate as our wills.

Sincerely yours,



NGO THI SUONG

BaLat, April 21 th, 1990

To: The ORDERLY DEPARTURE PROGRAM OFFICE  
Banjabhus Building  
127, South Sathern Road, Bangkok 10120  
THAILAND

Object: Request for immigration to the USA  
under the O.D.P.

Dear Sir,

|                           |                                                                 |
|---------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| - I undersigned           | : NGO THI SUONG                                                 |
| - Date and place on birth | : November 17 th, 1942                                          |
| - Nationality             | : VIET NAM, Sex: Female                                         |
| - Family status           | : Married                                                       |
| - Home address            | : 8/18, Phan Ngoc Thach Street<br>Dalat City, Lam Dong Province |
| - Education               | : Class 9/12                                                    |
| - Before 30.4.1975        | : Auise                                                         |
| - Rank                    | :                                                               |
| - Occupation              | :                                                               |
| - Unit                    | :                                                               |
| - After 30.4.1975         | : Merchant                                                      |
| - Camps from              | :                                                               |
| - Released from camps     | :                                                               |

Due to the difficulty of my situation and base on the authority of RVN. in order that I and my family may be authorised to leave Viet - Nam on your arrangement and protection and under the Orderly Departure Program and to immigrate to the United States of America for the purpose of seeking a new life.

Following are my relation to be evacuated with me to the U.S.

| : Full Name              | : Date and place: | : Relation :   |
|--------------------------|-------------------|----------------|
| :                        | : of birth        | : Sex : ship : |
| :1. NGUYEN NGOC HUY      | : 1970, Phú Yên   | : M : Son      |
| :2. NGUYEN NGOC HOANG    | : 1972, Ba Lat    | : F : Son      |
| :3. NGUYEN THI NGOC THUY | : 1975, Ba Lat    | : F : Daughter |

Your appreciate on the above to help me through your humanitarian Act. will be highly appreciated.

Respectfully Your

Ngô Thị Sương.

## QUESTIONNAIRE FOR O.D.P APPLICANTS

### a. Basic identification Data

- Name : NGÔ THỊ SƯƠNG  
 - Other name :  
 - Date/Place on birth : 1942 at Tuy Hòa, Phú Yên Province  
 - Residence address : 8/18 Phạm Ngọc Thạch St. DaLat City V.Nam  
 - Current occupation : Merchant

### b. Relative to accompany Me:

NOTE: Your spouse unmarried children are only relative eligible to accompany you. List Marital status(MS) as follow:  
 Married (M) Divorced (D) Widowed (W) or Single (S)

| Name                    | Date of birth | Place of birth | Sex | Relation ship | MS  |
|-------------------------|---------------|----------------|-----|---------------|-----|
| 1. NGUYỄN NGỌC HUY      | : 1970        | : Phú Yên      | : M | : Son         | : S |
| 2. NGUYỄN NGỌC HOÀNG    | : 1972        | : Da Lat       | : M | : Son         | : S |
| 3. NGUYỄN THỊ NGỌC THUY | : 1975        | : Da Lat       | : F | : Daughter    | : S |

NOTE: For the person listed above, We will need eligible copies of birth certificates, marriage certificates(if married) divorced decrees ( if divorced ) spouse' s death certificates(if widowed) identification cards ( if available ) and photos . If any of above accompanying relatives do not live with you please note address in section I.

### c. Relatives outside Viet Nam:

#### - Closest relative to the U.S

Name : PHUONG NGO  
 Relationship : Elder brother  
 Address :

#### - Closest relative in other Countries

Name :  
 Relationship :  
 Address :

### d. Complete Family Listing ( living/Dead)

|        | Name             | Address                                            |
|--------|------------------|----------------------------------------------------|
| Father | NGÔ HUNG KÝ      | Dead                                               |
| Mother | VŨ THỊ HOA       | Tuy Hòa, Phú Yên.                                  |
| Spouse | NGUYỄN NGỌC HIỀN | Dead July 4th, 1983 at Đại Bình re-education Camp. |

Former spouse ( if any )

- Children
- |                         |   |                                                                     |
|-------------------------|---|---------------------------------------------------------------------|
| 1. Nguyễn Ngọc Huy      | } | 8/18 Phạm Ngọc Thạch Street<br>Đà Lạt City, Lâm Đồng -<br>Việt Nam. |
| 2. Nguyễn Ngọc Hoàng    |   |                                                                     |
| 3. Nguyễn Thị Ngọc Thuý |   |                                                                     |

- Giblings:

e. Employment by US. Government Agencies or other Orga-nisations by You or your spouse

N O

f. Service with Government of RVN. by You or your spouse

N O

g. Training outside Viet - Nam by You or your spouse

N O

h. Re-education of You or your spouse:

- |                                  |   |                   |
|----------------------------------|---|-------------------|
| 1. Name of person in re-educatio | : | NGUYỄN NGỌC HIỀN  |
| 2. Total time in reeducation     | : | 6 years, 3 months |
| 3. Still in reeducation          | : | yes      No       |
- If released, we must have a copy of your release certificate.

i. Any additional Remarks:

I hope that ODP authorities would be willing to outside my case in order I and my Family would be accepted as refugees in the USA. as soon as possible.

Signature \_\_\_\_\_ Date: Apr. 21, 1990

j. Please list here all documents attached to this Questionnaire

- |                         |   |        |
|-------------------------|---|--------|
| - Birth certificates    | : | Copies |
| - Marriage certificates | : |        |
| - Death certificates    | : |        |
| - Household census book | : |        |
| - Photos                | : |        |
| - Id. cards             | : |        |

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh . phú-yên

Quận Hiếu xương

Xã . Hòa-bình

# Trích-Lục Bộ Khai-Sanh

Lập ngày 20 tháng 01 năm 1973

Số hiệu : 118

Tham chiếu (S. 118)  
đăng sách ngày 25-11-1972.  
Vu số 92/72  
Tòa sơ thẩm

Tên họ đứa trẻ NGUYỄN-NGOC-HUY (song thai)

Con trai hay con gái : Con trai

Ngày sanh Mười lăm tháng hai năm một ngàn chín  
trăm bảy mươi.

Nơi sanh phú-thủ, Hòa-bình, Hiếu xương, phú-yên

Tên họ người cha Nguyễn-ngọc-Hiền

Tên họ người mẹ Ngô-thị-sương

Vợ chánh hay không Chánh

Có hôn-thú Có

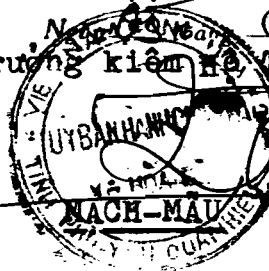
Tên họ người đứng khai Nguyễn-ngọc-Hiền

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Hòa-bình

Xã Trưởng kiểm tra

09 năm 1974



### LỜI DẶN

- Sổ do Bộ Nội vụ ban hành, không cơ quan đơn vị nào được tự tiện sửa đổi mẫu sổ.
- Mỗi hộ gia đình lập hai sổ. Một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu tại cơ quan đăng ký hộ khẩu sở tại.
- Cấm tẩy xóa sửa chữa. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào sổ.
- Nếu cả hộ gia đình chuyển đến nông thôn những nơi không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh, thành phố đặc khu khác thì Công an cấp giấy chứng nhận chuyển đi thu lại sổ.
- Mất sổ phải báo ngay cho Công An phường xã, thị trấn sở tại.
- Cấm mua, bán hoặc cho mượn sổ.



NK. 3a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH LÂM ĐỒNG

HUYỆN, THÀNH PHỐ Đã Lạt



## SỔ HỘ KHẨU

### GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ Ngô Thị Sương

Số nhà 87.18 Ngõ (hẻm)         

Đường phố, xóm, ấp, bản Phạm Ngọc Thạch

Phường, xã, thị trấn Phước C

Quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đã Lạt, Lâm Đồng

QUYỀN SỔ

| THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ                                                                                        |                                                                                                             |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| Chuyển đến.....<br>.....<br>Đăng ký ngày.....tháng.....năm.....<br>Trưởng công an.....<br>(Ký tên đóng dấu) | Chuyển đến.....<br>.....<br>Đăng ký ngày.....tháng.....năm.....<br>Trưởng công an.....<br>(Ký tên đóng dấu) |
| Chuyển đến.....<br>.....<br>Đăng ký ngày.....tháng.....năm.....<br>Trưởng công an.....<br>(Ký tên đóng dấu) | Chuyển đến.....<br>.....<br>Đăng ký ngày.....tháng.....năm.....<br>Trưởng công an.....<br>(Ký tên đóng dấu) |
| THAY ĐỔI ĐÍNH CHÍNH KHÁC                                                                                    |                                                                                                             |
| Nội dung.....<br>.....<br>Ngày.....tháng.....năm.....<br>Trưởng công an.....<br>(Ký tên - đóng dấu)         | Nội dung.....<br>.....<br>Ngày.....tháng.....năm.....<br>Trưởng công an.....<br>(Ký tên - đóng dấu)         |
| Nội dung.....<br>.....<br>Ngày.....tháng.....năm.....<br>Trưởng công an.....<br>(Ký tên - đóng dấu)         | Nội dung.....<br>.....<br>Ngày.....tháng.....năm.....<br>Trưởng công an.....<br>(Ký tên - đóng dấu)         |

Chủ hộ..... Số...../SL

| Quan hệ với chủ hộ                            |                                                                               | 16 | 17 |
|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|----|----|
| Nội dung                                      |                                                                               |    |    |
| 1. Họ và tên                                  |                                                                               |    |    |
| Tên thường gọi                                |                                                                               |    |    |
| 2. Ngày tháng năm sinh                        |                                                                               |    |    |
| 3. Nơi sinh                                   |                                                                               |    |    |
| 4. Nam hay nữ                                 |                                                                               |    |    |
| 5. Nguyên quán                                |                                                                               |    |    |
| 6. Dân tộc                                    |                                                                               |    |    |
| 7. Tôn giáo                                   |                                                                               |    |    |
| 8. Số giấy CMND                               |                                                                               |    |    |
| 9. Nghề nghiệp và nơi làm việc                |                                                                               |    |    |
| 10. Chuyển đến :<br>— ở đâu đến<br>— ngày đến |                                                                               |    |    |
| 11. Chuyển đi :<br>— Đi đâu<br>— Ngày đi :    |                                                                               |    |    |
| Cơ quan ĐKKK                                  | Ngày tháng năm đăng ký                                                        |    |    |
|                                               | Trưởng công an thành phố, huyện<br>Ký tên đóng dấu<br>(Ghi rõ họ tên cấp bậc) |    |    |

## SỔ HỘ KHẨU

### GIA ĐÌNH

| TT | HỌ VÀ TÊN            | NĂM SINH |      | GHI CHÚ |
|----|----------------------|----------|------|---------|
|    |                      | Nam      | Nữ   |         |
| 1  | Ngô Thị Sương        |          | 1962 |         |
| 2  | Nguyễn Ngọc Hân      | 1970     |      |         |
| 3  | Nguyễn Ngọc Hoàng    | 1972     |      |         |
| 4  | Nguyễn Thị Ngọc Thủy |          | 1975 |         |
| 5  |                      |          |      |         |
| 6  |                      |          |      |         |
| 7  |                      |          |      |         |
| 8  |                      |          |      |         |
| 9  |                      |          |      |         |
| 10 |                      |          |      |         |
| 11 |                      |          |      |         |
| 12 |                      |          |      |         |
| 13 |                      |          |      |         |
| 14 |                      |          |      |         |
| 15 |                      |          |      |         |
| 16 |                      |          |      |         |
| 17 |                      |          |      |         |
| 18 |                      |          |      |         |
| 19 |                      |          |      |         |
| 20 |                      |          |      |         |
|    |                      |          |      |         |
|    |                      |          |      |         |

Chủ hộ: Ngô Thị Sương Số:            /SL

| Quan hệ với chủ hộ             |                                                                                                               | 1                       | 2                       |
|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|-------------------------|
| Nội dung                       |                                                                                                               | Chủ hộ                  | con                     |
| 1- Họ và tên                   | Tên thường gọi                                                                                                | Ngô Thị Sòng            | Nguyễn Ngọc Hỷ          |
| 2- Ngày tháng năm sinh         |                                                                                                               | 19 42                   | 1970                    |
| 3- Nơi sinh                    |                                                                                                               | Tung Hoà Jn'yeu<br>Nữ   | Tung Hoà Jn'yeu<br>Nam  |
| 4- Nam hay nữ                  |                                                                                                               |                         |                         |
| 5- Nguyên quán                 |                                                                                                               | Tung Hoà Jn'yeu<br>Linh | Tung Hoà Jn'yeu<br>Linh |
| 6- Dân tộc                     |                                                                                                               |                         |                         |
| 7- Tôn giáo                    |                                                                                                               | phật giáo               | phật giáo               |
| 8- Số giấy CMND                |                                                                                                               |                         |                         |
| 9- Nghề nghiệp và nơi làm việc |                                                                                                               | Buôn bán<br>Chợ Đà Lạt  | T. hợ may               |
| 10- Chuyển đến :               |                                                                                                               |                         |                         |
| — ở đâu đến :                  |                                                                                                               | 15 Hố Xuân Hồng         | 15 Hố Xuân Hồng         |
| — ngày đến :                   |                                                                                                               | p. 9. 20. 12. 89        | p. 9. 20. 12. 89        |
| 11- Chuyển đi :                |                                                                                                               |                         |                         |
| — Đi đâu :                     |                                                                                                               |                         |                         |
| — Ngày đi :                    |                                                                                                               |                         |                         |
| Cơ quan ĐKKH                   | Ngày tháng năm<br>đăng ký<br>Trưởng công an<br>thành phố, huyện<br>Ký tên đóng dấu<br>(Chỉ rõ họ tên cấp bậc) |                         |                         |

Chủ hộ ..... Số ..... /SL

[illegible]





April 21, 1990



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: \_\_\_\_\_

IV#: \_\_\_\_\_  
VEWL #: \_\_\_\_\_  
I-171#: Y NO

EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM SUONG THI NGO  
Last Middle First

Current Address: 8/18 Pham-Ngoc-Thach street, Dalat City, VIETNAM

Date of Birth: Nov. 17 th, 1942 Place of Birth: Tuy-Hoa, Phu-Yen

Previous Occupation (before 1975) Mura  
(Rank & Position)

TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From Apr. 8 th, 1977 To Jul. 4 th, 1983  
of my spouse Nguyen-Ngoc-Hien Years: 6 Months: 3 Days: \_\_\_\_\_

SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

Address and Telephone Number

NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S. TRUONG NGO  
elder brother

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : **ĐƯỜNG THỊ SGO**  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| 1. <b>Nguyễn Ngọc-Huy</b>                | <b>1970</b>   | <b>Son</b>          |
| 2. <b>Nguyễn Ngọc-Hoàng</b>              | <b>1972</b>   | <b>Son</b>          |
| 3. <b>Nguyễn-thị Ngọc-Thủy</b>           | <b>1975</b>   | <b>Daughter</b>     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: \_\_\_\_\_

IV#: \_\_\_\_\_

VEWL#: \_\_\_\_\_

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: \_\_\_\_\_

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

APPLICANT IN VIETNAM SUÔNG THI NGO  
Last Middle First

Current Address: 8/18 Phạm-Ngọc-Thạch street, Dalat City, VIET-NAM

Date of Birth: Nov. 17 th, 1942 Place of Birth: Tuy-Hoa, Phú-Yên

Previous Occupation (before 1975) Nurse  
(Rank & Position)

1. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From Apr. 8 th, 1977 To Jul. 4 th, 1983  
of my spouse Nguyễn-Ngọc-Hiền Years: 6 Months: 3 Days: \_\_\_\_\_

2. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

Address and Telephone Number

3. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S. PHUÔNG NGO  
Elder brother

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category 1 of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : SUONG THI NGO  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| 1. <u>Nguyen Ngoc-Huy</u>                | 1970          | Son                 |
| 2. <u>Nguyen Ngoc-Hoang</u>              | 1972          | Son                 |
| 3. <u>Nguyen-thi Ngoc-Thuy</u>           | 1975          | Daughter            |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Đà Lạt, ngày 21 tháng 4 năm 1940

Kính gửi: Bà Hồ Trừng Hào giữ đình  
Tư nhân chúng tôi Việt Nam  
tại Hoa Thịnh Đôn

Thưa Bà Hồ Trừng,

Tôi là một gã như con một Tư nhân  
chúng tôi VN. Đã chết trong tù sau khi 6 năm phải  
sống (từ 15 năm) vì tôi là anh như là một  
quyền CM. Đã sống giữ đình chửi tôi gần một  
mươi và 3 con đang sống tại đây đang được bảo vệ  
cứ.

Chúng tôi được biết rằng anh Hoa Kỳ đã  
mở rộng tay như là một tư nhân và cho được  
cái tài này chúng ta phải như là anh ta  
như là một. Họ giữ đình và vì do Bà là Hồ  
trừng đã ủng hộ các việc và đang tay hùn hạp cho  
chúng ta như là anh, và chúng tôi cũng như  
Bà và quý Hồ và các con tôi và chúng tôi Hoa  
Kỳ qua chúng tôi ODP. cũng kết cho giữ đình chúng  
tôi được chúng tôi ở tại Hoa Kỳ theo dõi và hi-  
sô của chúng tôi đang kinh tế như này.

Chúng tôi rất mừng được Bà thông báo kết-  
quả công việc này bằng những vấn đề chúng ta phải  
lưu ý hoặc sẽ đi để chúng tôi có cơ sở để chúng-  
quyển VN. cho biết cũng theo ý nguyện.

Kính chúc Bà Hồ Trừng và gia đình dồi dào  
địa lung đạo Hoa Kỳ như là những thanh niên như  
đạo đức cái thế hệ mới sau này thế sẽ ca-  
ngiờ mới mới.

Kính thư,

NGÔ THỊ SỬNG

### LỜI DẶN

- Số do Bộ Nội vụ ban hành, không cơ quan đơn vị nào được tự tiện sửa đổi mẫu số.
- Mỗi hộ gia đình lập hai số. Một số do chủ hộ giữ, một số lưu tại cơ quan đăng ký hộ khẩu sở tại.
- Cấm tẩy xóa sửa chữa. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào số.
- Nếu cá hộ gia đình chuyển đến nông thôn những nơi không lập số hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh, thành phố đặc khu khác thì Công an cấp giấy chứng nhận chuyển đi thu lại số.
- Mất số phải báo ngay cho Công An phường xã, thị trấn sở tại.
- Cấm mua, bán hoặc cho mượn số.



NK. 3a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH LÂM ĐỒNG

HUYỆN, THÀNH PHỐ Đà Lạt



## SỔ HỘ KHẨU

### GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ Ngô Văn Lường

Số nhà 8718 Ngõ (hẻm)         

Đường phố, xóm, ấp, bản Phạm Ngọc Thạch

Phường, xã, thị trấn Phước Ninh 6

Quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đà Lạt Lâm Đồng

QUYỀN SỐ

# SỔ HỘ KHẨU

## GIA ĐÌNH

| TT | HỌ VÀ TÊN             | NĂM SINH |      | GHI CHÚ |
|----|-----------------------|----------|------|---------|
|    |                       | Kam      | Ng   |         |
| 1  | Ngô Thị Sương         |          | 1942 |         |
| 2  | Nguyễn Ngọc Hân       | 1970     |      |         |
| 3  | Nguyễn Ngọc Hoàng     | 1972     |      |         |
| 4  | Nguyễn Thị Ngọc Trang |          | 1975 |         |
| 5  |                       |          |      |         |
| 6  |                       |          |      |         |
| 7  |                       |          |      |         |
| 8  |                       |          |      |         |
| 9  |                       |          |      |         |
| 10 |                       |          |      |         |
| 11 |                       |          |      |         |
| 12 |                       |          |      |         |
| 13 |                       |          |      |         |
| 14 |                       |          |      |         |
| 15 |                       |          |      |         |
| 16 |                       |          |      |         |
| 17 |                       |          |      |         |
| 18 |                       |          |      |         |
| 19 |                       |          |      |         |
| 20 |                       |          |      |         |
|    |                       |          |      |         |
|    |                       |          |      |         |

| Quan hệ với chủ hộ                                                                                            |                | 1                     | 2                |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|-----------------------|------------------|
| Nội dung                                                                                                      |                | Chủ hộ                | con              |
| 1. Họ và tên                                                                                                  | Tên thường gọi | Ngô Thị Sương         | Nguyễn Ngọc Hân  |
| 2. Ngày tháng năm sinh                                                                                        |                | 19 42                 | 1970             |
| 3. Nơi sinh                                                                                                   |                | Tây Hòa An Yên        | Tây Hòa An Yên   |
| 4. Nam hay nữ                                                                                                 |                | Nữ                    | Nam              |
| 5. Nguyên quán                                                                                                |                | Tây Hòa An Yên        | Tây Hòa An Yên   |
| 6. Dân tộc                                                                                                    |                | Kinh                  | Kinh             |
| 7. Tôn giáo                                                                                                   |                | Phật giáo             | Phật giáo        |
| 8. Số giấy CMND                                                                                               |                |                       |                  |
| 9. Nghề nghiệp và nơi làm việc                                                                                |                | Bôn bán<br>Chợ Đà Lạt | T. h. may        |
| 10. Chuyển đến:                                                                                               |                |                       |                  |
| - ở đâu đến:                                                                                                  |                | 15 Hồ Xuân Hương      | 15 Hồ Xuân Hương |
| - ngày đến:                                                                                                   |                | p. 9. 20. 12. 89      | p. 9. 20. 12. 89 |
| 11. Chuyển đi:                                                                                                |                |                       |                  |
| - Đi đâu:                                                                                                     |                |                       |                  |
| - Ngày đi:                                                                                                    |                |                       |                  |
| Ngày tháng năm<br>đăng ký<br>Trưởng công an<br>thành phố, huyện<br>Ký tên đóng dấu<br>(Chỉ rõ họ tên cấp bậc) |                |                       |                  |

| 3                | con | 4                           | con | 5 |
|------------------|-----|-----------------------------|-----|---|
| Nguyễn Ngọc Hằng |     | Ngô Thị Ngọc Thủy           |     |   |
| 1972             |     | 1975                        |     |   |
| Đã Lạt           |     | Đã Lạt                      |     |   |
| Nam              |     | Nữ                          |     |   |
| Đã Lạt           |     | Đã Lạt                      |     |   |
| Kinh             |     | Kinh                        |     |   |
| Đặt giá          |     | Đặt giá                     |     |   |
| Học sinh         |     | Học sinh                    |     |   |
| Sinh 9 Đã Lạt    |     | Sinh 9 Đã Lạt               |     |   |
| 20.12.1989       |     | 20.12.1989                  |     |   |
|                  |     | Ngày 20.12.1989<br>P. CATIN |     |   |

## TRÍCH - LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Quận : \_\_\_\_\_

Xã : Khu-Phố IISố hiệu : 61Tên họ người chồng NGUYỄN NGỌC-HIỆNnghề - nghiệp Quân nhânsinh ngày 17 tháng 01 năm 1942tại Đồng Nai thượng

cư-sở tại \_\_\_\_\_

tạm-trú tại 37C Hoàng Diệu DalatTên họ cha chồng Nguyễn Hiền chết  
(Sống chết phải nói)Tên họ mẹ chồng Hồ thị Hết 55 tuổi  
(Sống chết phải nói)Tên họ người vợ NGÔ THỊ SƯƠNGnghề - nghiệp Mại trợsinh ngày 17 tháng 11 năm 1942tại Tuy-Hòa, Phú-Yên

cư-sở tại \_\_\_\_\_

tạm-trú tại 60 Hoàng Diệu DalatTên họ cha vợ Ngô-Hùng-Kỷ 78 tuổi  
(Sống chết phải nói)Tên họ mẹ vợ Võ-thị-Hoa 67 tuổi  
(Sống chết phải nói)— Ngày cưới ngày 03 tháng 10 năm 1970— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế /ngày \_\_\_\_\_ tháng / năm \_\_\_\_\_tại /

Trích y bản chính

X.P. II, ngày 03 tháng 10 năm 19 70

Viên-chức Hộ-tịch,

LÊ-THAO

Trích lục

Dalat ngày 08-10-1970

Chủ-Tịch kiêm Hộ-Lại

V.L.Tây. CT.

TE-VĂN NGHĨNH

# TRÍCH - LỤC

## CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Quận :

Xã : Khu-Phố II

Số hiệu : 61

Tên họ người chồng NGUYỄN NGỌC-HIỆN  
 nghề - nghiệp Quân nhân  
 sanh ngày 17 tháng 01 năm 1942  
 tại Đồng Nai thượng  
 cư-sở tại

tạm-trú tại 37C Hoàng Diệu Dalat

Tên họ cha chồng Nguyễn Hiền chết  
 (Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ chồng Hồ thị Hết 55 tuổi  
 (Sống chết phải nói)

Tên họ người vợ NGO THI SƯƠNG

nghề - nghiệp Mô-tơ

sanh ngày 17 tháng 11 năm 1942

tại Tuy-Hòa, Phú-Yên

cư-sở tại

tạm-trú tại 60 Hoàng Diệu Dalat

Tên họ cha vợ Ngô-Hung-Kỷ 78 tuổi  
 (Sống chết phải nói)

Tên họ mẹ vợ Võ-thị-Hoa 67 tuổi  
 (Sống chết phải nói)

— Ngày cưới ngày 03 tháng 10 năm 1970

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước /

ngày / tháng / năm

tại /

Trích lục

Dalat ngày 08-10-1970

Chủ-Tịch kiêm Hộ-Lại

X. L. T. V. CT.



TE-SEN-NGHINH

Trích v bản chính

X. P. II , ngày 03 tháng 10 năm 19 70

Viên-chức Hộ-tịch,

LÊ-THAO

Trại Đài kinh lâm đồng  
Số KH6

## BIÊN BẢN PHẠM NHÂN CHẾT

Hôm nay ngày 14 tháng 07 năm 1983  
Tại Trại cải tạo Đài kinh lâm đồng

CHÚNG TÔI GỒM CÓ:

-- Giám thị Trần Văn Thuận  
-- Y bác sĩ Nguyễn Văn Hòa  
-- Cán bộ thường trực Nguyễn Văn Truyền

LẬP BIÊN BẢN VỀ PHẠM NHÂN:

Họ và tên: NGUYỄN NGỌC HIỀN năm sinh: 1941  
Sinh quán: Đô thị Bình Hòa  
Trú quán: Số 7 Hồ Xuân Hương Chi Lăng P. 4  
Đi bắt ngày: 18 tháng 04 năm 1977  
Cán tội: ôm mưu lật đổ chính quyền các mạng  
Án phạt: 15 năm tù  
Sau một thời gian điều trị tại: g. tá tá  
Đã được y bác sĩ: Cử Chức Tôn Tề  
Nhưng vì bệnh tình quá nặng, nên đã chết bởi 12 giờ 25 ngày 4 tháng 7 năm 1983  
Tại phòng điều trị của Trại này  
Vì chứng bệnh: viêm gan SUT Hen phế quản cao huyết áp suy nhược  
Trại đã tổ chức mai táng tại: Ngã ba của Trại Số mộ:   
Những thứ còn lại:   
Trại đã giao cho đồng chí:  ở bộ phận  quản lý

Cán bộ thường trực

Y bác sĩ

Giám thị

Nguyễn Văn Truyền  
Nguyễn Văn Hòa



Trần Văn Thuận

BỘ NỘI VỤ  
KHố  
Trại Đài Bình Lâm Đông  
Số                     

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

## BIÊN BẢN PHẠM NHÂN CHẾT

Hôm nay ngày 14 tháng 07 năm 1983.  
Tại Trại cải tạo Đài Bình Lâm Đông

CHÚNG TÔI GỒM CÓ:

-- Giám thị Trần Văn Thuận  
-- Y bác sĩ Nguyễn Văn Hòa  
-- Cán bộ thường trực Nguyễn Văn Truyền

LẬP BIÊN BẢN VỀ PHẠM NHÂN:

Họ và tên: NGUYỄN NGỌC HIẾN năm sinh: 1944.  
Sinh quán: Đoàn Đoàn Bình Định  
Trú quán: Sĩ T Mi Xuân Hoàng Chi Lăng Tân Lạc  
Bị bắt ngày: 18 tháng 04 năm 1977  
Cán tội: Ôm mưu lật đổ chính quyền các nước  
Án phạt: 15 năm tù  
Sau một thời gian điều trị tại: g tá trại  
Đã được y bác sĩ: cử chữa Tật Tật  
Nhưng vì bệnh tình quá nặng, nên đã chết hồi 12 giờ 25 ngày 4 tháng 7 năm 1983.  
Tại phòng điều trị của Trại này.  
Vi chứng bệnh: Viêm gan SUT Hen phổi mãn cấp suy nhược  
Trại đã tổ chức mai táng lại: Ngõ trại của Trại Số mộ:                       
Những thứ còn lại:                       
Trại đã giao cho đồng chí:                      ở bộ phận:                      quản lý

Cán bộ thường trực

Y bác sĩ

Giám thị

Nguyễn Văn Truyền  
Nguyễn Văn Hòa



Dalat, April 21 th, 1990

To : The ORDERLY DEPARTURE PROGRAM Office  
Banjabum-Building  
127, South Sathorn Road, Bangkok 10120  
THAILAND

Object : Request for immigration to the USA  
under the O.D.P.

Dear Sir,

I undersigned : NGÔ THỊ SƯƠNG  
Date and place on birth : November 17 th, 1942  
Nationality : VIETNAM , Sex : Female  
Family status : Perilous  
Home address : 8/18, Phạm Ngọc-Thạch street  
: Dalat City, Lâm-Dông Province  
Education : Class 9/12  
Before 30-4-1975 : Nurse  
Rank :  
Occupation :  
Unit :  
After 30-4-1975 : Merchant  
Camps from :  
Released from camps :

Due to the difficulty of my situation and base on the  
authority of RVN. in order that I and my family may be authorised  
to leave Viet-Nam on your arrangement and protection and under  
the Orderly Departure Program and to immigrate to the United  
States of America for the purpose of seeking a new life.

Following are my relation to be evacuated with Me to  
the U. S.

| Full Name               | : Date and place<br>: of birth | : Sex | : Relation:                 |
|-------------------------|--------------------------------|-------|-----------------------------|
| 1. NGUYỄN NGỌC-HUY      | : 1970, Phú Yên                | : M   | : Son : 8/18, Nguyễn        |
| 2. NGUYỄN NGỌC HOÀNG    | : 1972, Dalat                  | : M   | : Son : Ngọc-Thạch street   |
| 3. NGUYỄN THỊ NGỌC-THUY | : 1975: Dalat                  | : F   | : Daughter: Dalat, VIET-NAM |

Your appreciate on the above to help Me through your  
humanitarian Act. will be highly appreciated.

Respectfully Yours,

Ngô Thị Sương

# QUESTIONNAIRE FOR ODP. APPLICANTS

## a. Basic identification Data

Name : NGÔ THỊ SÚNG  
 Other name :  
 Date/Place on birth : 1942 at Tuy-Hoa, Phú-Yên Province  
 Residence address : 28/18, Nam-Ngoc-Thach st. Dalar City VN.  
 Current occupation : Merchant

## b. Relative to accompany Me

NOTE : Your spouse unmarried children are only relative eligible to accompany you. List Marital Status (MS) as follow :  
 Married (M) Divorced (D) Widowed (W) or single (S).

| Name                    | Date of birth | Place of birth | Sex | MS  | Relation   |
|-------------------------|---------------|----------------|-----|-----|------------|
| -----                   |               |                |     |     |            |
| 1. Nguyễn Ngọc-Huy      | : 1970        | : Phú-Yên      | : M | : S | : Son      |
| 2. Nguyễn-Ngọc-Hoàng    | 1972          | : Dalat        | : M | : S | : Son      |
| 3. Nguyễn-thị Ngọc-Thuy | : 1975        | : Dalat        | : F | : S | : daughter |

NOTE : For the person listed above, We will need eligible copies of birth certificates, marriage certificates (if married) divorced decree (if divorced) spouse's death certificates (if widowed) identification cards (if available) and photos. If any of above accompanying relatives do not live with you, please note their address in section I.

## c. Relatives outside Vietnam

Closest relative to the U.S.

Name : PHUONG NGO  
 Relationship : Elder brother  
 Address :

Closest relative in other Countries

Name :  
 Relationship :  
 Address :

## d. Complete Family Listing (living/Dead)

|        | Name             | Address                                                   |
|--------|------------------|-----------------------------------------------------------|
| Father | Ngô Hùng Ký      | Dead                                                      |
| Mother | Vu thị Hoa       | Tuy-Hoa, Phú-Yên                                          |
| Spouse | Nguyễn Ngọc Hiền | Dead July 4 th, 1983<br>at Đại-Binh re-education<br>Camp. |

Former spouse (if any)

Children 1. Nguyễn Ngọc Huy } 8/18 Nguyễn Ngọc-Thạch street  
 2. Nguyễn Ngọc Hoàng } Dalat City, Lâm-Dồng;  
 3. Nguyễn thị Ngọc-Thủy } VIETNAM

Giblings :

e. Employment by US. Government Agencies or other Organizations  
 by You or your spouse

N O

f. Service with Government of RVN. by You or your spouse

N O

g. Training outside Việt-Nam by You or your spouse

N O

h. Re-education of You or your spouse :

1. Name of person in re-education : Nguyễn Ngọc-Hiến
2. Total time in reeducation : 6 years, 3 months
3. Still in reeducation : Yes No Ø

If released, We must have a copy of your release certificate.

i. Any additional Remarks

I hope that ODP authorities would be willing to consider my case in order I and my Family would be accepted as refugees in the USA. as soon as possible.

Signature \_\_\_\_\_ Date : Apr. 21, 1990

j. Please list here all documents attached to this Questionnaire

|                         |   |        |
|-------------------------|---|--------|
| - Birth certificates    | : | copies |
| - Marriage certificates | : |        |
| - Death certificates    | : |        |
| - Household census book | : |        |
| - Photos                | : |        |
| - ID. Cards             | : |        |

Dalat, April 21 th, 1990

To : The ORDERLY DEPARTURE PROGRAM Office  
Banjabhum Building  
127, South Sathorn Road, Bangkok 10120  
THAILAND

Object : Request for immigration to the USA  
under the O.D.P.

Dear Sir,

I undersigned : NGO THI SUONG  
Date and place on birth : November 17 th, 1942  
Nationality : VIETNAM , Sex : Female  
Family status : Marital  
Home address : 8/18, Pham Ngoc-Thach street  
: Dalat City, Lam-Dong Province  
Education : Class 9/12  
Before 30-4-1973 : Nurse  
Rank :  
Occupation :  
Unit :  
After 30-4-1975 : Merchant  
Camps from :  
Released from camps :

Due to the difficulty of my situation and base on the  
authority of RVN. in order that I and my family may be authorized  
to leave Viet-Nam on your arrangement and protection and under  
the Orderly Departure Program and to immigrate to the United  
States of America for the purpose of seeking a new life.

Following are my relation to be evacuated with Me to  
the U. S.

| Full Name               | Date and place<br>of birth | Sex | Relation                    |
|-------------------------|----------------------------|-----|-----------------------------|
| 1. NGUYEN NGOC-HUY      | : 1970, Phu Yen            | : M | : Son                       |
| 2. NGUYEN NGOC HOANG    | : 1972, Dalat              | : M | : Son                       |
| 3. NGUYEN THI NGOC-THUY | : 1973: Dalat              | : F | : Daughter: Dalat, VIET-NAM |

Your appreciate on the above to help Me through your  
humanitarian Act. will be highly appreciated.

Respectfully Yours,

Ngô Thị Sương

# QUESTIONNAIRE FOR ODP. APPLICANTS

## a. Basic identification Data

Name : NGÔ THỊ SƯƠNG  
 Other name :  
 Date/Place on birth : 1942 at Tay-Hoa, Phu-Yên Province  
 Residence address : 28/18, Nam-Ngoc-Thach st. Dalat City VN.  
 Current occupation : Merchant

## b. Relative to accompany Me

NOTE : Your spouse unmarried children are only relative eligible to accompany you. List Marital Status (MS) as follow :  
 Married (M) Divorced (D) Widowed (W) or single (S).

| Name                         | Date of birth | Place of birth | Sex | MS  | Relation   |
|------------------------------|---------------|----------------|-----|-----|------------|
| 1. Nguyễn Ngọc Hay           | : 1970        | : Phú-Yên      | : M | : S | : Son      |
| 2. Nguyễn Ngọc Hoang         | : 1972        | : Dalat        | : M | : S | : Son      |
| 3. Nguyễn-thị Ngọc<br>Thuy : | : 1975        | : Dalat        | : F | : S | : daughter |

NOTE : For the person listed above, We will need eligible copies of birth certificates, marriage certificates (if married) divorced decree (if divorced) spouse's death certificates (if widowed) identification cards (if available) and photos. If any of above accompanying relatives do not live with you, please note their address in section I.

## c. Relatives outside Vietnam

Closest relative to the U.S.

Name : PHUONG NGO  
 Relationship : Elder brother  
 Address :

Closest relative in other Countries

Name :  
 Relationship :  
 Address :

## d. Complete Family Listing (living/Dead)

|        | Name             | Address                                                   |
|--------|------------------|-----------------------------------------------------------|
| Father | Ngô Hưng Kỳ      | Dead                                                      |
| Mother | Vu thị Hoa       | Tay-Hoa, Phu-Yên                                          |
| Spouse | Nguyễn Ngọc Hiền | Dead July 4 th, 1983<br>at Đại-Binh re-education<br>Camp. |

Former spouse (if any)

Children 1. Nguyễn Ngọc Huy } 8/18 Nguyễn Ngọc Thạch street  
 2. Nguyễn Ngọc Hoàng } Dalat City, Lâm-Dồng;  
 3. Nguyễn thị Ngọc-Thủy } VIETNAM

Giblings :

e. Employment by US. Government Agencies or other Organizations  
 by You or your spouse

N O

f. Service with Government of RVN. by You or your spouse

N O

g. Training outside Viet-Nam by You or your spouse

N O

h. Re-education of You or your spouse :

1. Name of person in re-education : Nguyễn Ngọc-Hiến
  2. Total time in reeducation : 6 years, 3 months
  3. Still in reeducation : Yes No ☒
- If released, We must have a copy of your release certificate.

i. Any additional Remarks

I hope that ODP authorities would be willing to consider my case in order I and my Family would be accepted as refugees in the USA. as soon as possible.

Signature \_\_\_\_\_ Date : Apr. 21, 1990

j. Please list here all documents attached to this Questionnaire

- Birth certificates : copies
- Marriage certificates :
- Death certificates :
- Household census book :
- Photos :
- ID. Cards :

THÀNH PHỐ DALAT  
KHU PHỐ II  
PHƯỜNG CHI-LANG

CỘNG-HÒA MIỀN NAM VIỆT-NAM  
Độc-Lập Dân-Chủ Hòa-Bình Trung-Lập

\*\*\*\*\*  
SỐ HIỆU: 024

PHÒNG QUẢN LÝ - BỘ KHAI SÁNH

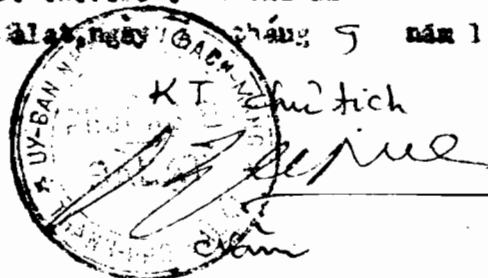
Ngày 04 tháng 9 năm 197 5

Tên họ của gia đình: NGUYỄN THỊ NGUYỄN THUY  
Con trai hay con gái: Con  
Ngày sinh: ( 05/5/1975 ) Năm tháng năm nay một ngàn chín trăm bảy lăm .  
Nơi sinh: Thị trấn Chi Lăng .  
Tên họ người Cha: Nguyễn Ngọc Liên  
Tên họ người Mẹ: Đỗ Thị Dương .  
Vợ chồng hay không có  
hôn thê: Chồng thê  
Tên họ người đăng khai: Nguyễn Ngọc Liên . ( Cha )

XÁC THỰC :

ỦY BAN QUẢN LÝ PHƯỜNG II

Dalat, ngày 04 tháng 9 năm 197 5



TRÍCH LỤC X BẢN CHÍNH

DALAT, ngày 04 tháng 9 năm 197 5

ỦY VIÊN HỘ TỊCH .

Đang được xử lý

THÀNH PHỐ DALAT  
KHU PHỐ II  
PHƯỜNG CHI-LĂNG

CỘNG-HÒA MIỀN NAM VIỆT-NAM  
ĐỘC-LẬP DÂN-CHỦ HÒA-ĐÌNH TRUNG-LẬP

\*\*\*\*\*  
SỐ HIỆU: 034

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH  
-----

Ngày 04 tháng 9 năm 197 5

Tên họ của tôi : NGUYỄN THỊ NGỌC THUY  
Con trai hay con gái : Gái  
Ngày sinh ( 05/8/1975 ) Năm tháng tám năm một ngàn chín trăm bảy lăm .  
Nơi sinh : Bệnh xá Chi Lăng .  
Tên họ người Cha : Nguyễn Ngọc Hiền  
Tên họ người Mẹ : Ngô Thị Hương .  
Vợ chồng hay không có  
hôn thê : Chính thức  
Tên họ người đứng khai : Nguyễn Ngọc Hiền . ( Cha )

LẮC THỰC :

U.B.N.D.C.M. PHƯỜNG II

Dalat, ngày 04 tháng 9 năm 1975



TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

DALAT, ngày 04 tháng 9 năm 197 5

ỦY VIÊN HỘ TỊCH .

*(Signature)*

NGUYỄN NGỌC BÀN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh : phủ-yên

Quận hiếu-xương

Xã hòa bình

# Trích-Lục Bộ Khai-Sanh

Lập ngày 20 tháng 01 năm 19 73



Tên họ đứa trẻ NGUYỄN-NGỌC-HUY (song thai)

Con trai hay con gái : con trai

Ngày sanh mười lăm tháng hai năm một nghìn chín trăm bảy mươi

Nơi sanh phủ-thủ, hòa bình, hiếu-xương, phủ-yên

Tên họ người cha nguyễn-ngọc-hiền

Tên họ người mẹ ngô-thị-gương

Vợ chánh hay không chánh

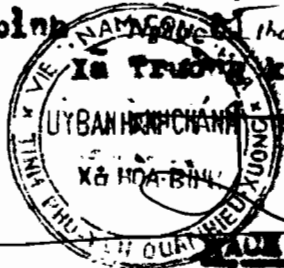
Có hôn-thú Có

Tên họ người đứng khai nguyễn-ngọc-hiền

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

hòa bình tháng 01 năm 19 74

Xã Trưởng kiêm Hộ tịch



ĐẠI MÀU

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh : phước-yên

Quận : hiếu-xương

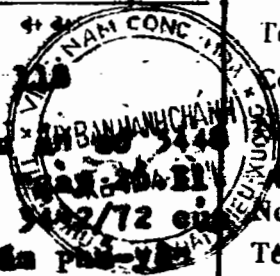
Xã : hòa-bình

# Trích-Lục Bộ Khai-Sanh

Lập ngày 20 tháng 05 năm 19 73

Số hiệu : 118

Tham chiếu  
đơn sách  
72. Vụ số 942/72 của  
Tòa g. thẩm phán



Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN-GOC-HUY (song thai)

Con trai hay con gái : con trai

Ngày sanh : ngày 10 tháng hai năm một ngàn chín trăm bảy mươi

Nơi sanh : phước-thủ, hòa-bình, hiếu-xương, phước-yên

Tên họ người cha : nguyễn-goc-niên

Tên họ người mẹ : ngô-thị-giang

Vợ chánh hay không : chánh

Có hôn-thú : có

Tên họ người đứng khai : nguyễn-goc-niên

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

hòa-bình

Xã trưởng kiêm Tịch



ngày 09 năm 19 74

**BỘ TƯ-PHÁP**

**SỞ TƯ PHÁP HUẾ**

**VIỆT-NAM CỘNG-HÒA**

**TÒA HÒA-GIẢI**

**268**

Số  
ngày **06.2.1961**

**Chứng Chỉ Thế Vi Khai - Sanh**

Của **NGO-THỊ-SƯƠNG**

Năm, một ngàn chín trăm **sáu mươi một** tháng **hai**  
ngày **sáu** hồi **chín** giờ

Trước mặt chúng tôi là **Nguyễn-Khang**

Quí 1-Trưởng kiêm Thẩm Phán Tòa Hòa Giải Quận **Tuy-Hòa** ngôi  
tại văn phòng có Ông **Đinh-Dũng-Lương** Lục-sư giúp việc

Có Ông Bà **lao thành** **NGO-HUNG-KY** **69** tuổi, nghề nghiệp

trú tại **Phủ-thủ xã Hòa Bình Tuy-Hòa**  
thể **kiểm tra** số **92A.0393** ngày **1.12.1958**

do **quận Tuy-Hòa** cấp đến trình rằng hiện không thể xin trích lục

khê sinh của **NGO-THỊ-SƯƠNG** sinh ngày **17**

tháng **11** năm **1942** tại làng **Phủ-Thủ, Hòa Bình**

quận **Tuy-Hòa** tỉnh **Phủ-Yên** được vì lẽ **số nhận thế bộ**  
**hỏi sinh bị thất lạc hủy liệt**

Nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên  
sau do y dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên.

**LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỄN:**

**1. Nguyễn-văn-Tâm** **25** tuổi, nghề **nông**

trú tại **Hòa Thành, quận Tuy-Hòa, Phủ-Yên**

thể **kiểm tra** số **36A.0014** ngày **5.10.1955**

do **quận Tuy-Hòa** cấp

**2. Võ Kín** **58** tuổi, nghề **nông**

trú tại **Mỹ Thành, Hòa Thành, quận Tuy-Hòa, Phủ-Yên**

thể **kiểm tra** số **03A.00119** ngày **10.10.1955**

do **quận Tuy-Hòa** cấp

**3. Ngô Hưng Hào** **26** tuổi, nghề **nông**

trú tại **Hòa Thành, Tuy-Hòa, Phủ-Yên**

thể **kiểm tra** số **35A0273** ngày **5.1.1961**

do **quận Tuy-Hòa** cấp

Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334—337

H.V. **MINH-HAT** phạt tội nguy hại **Cộng-hộ**, đồng cam đoan quả quyết

biết chức tên **NGO-THỊ-SƯƠNG**

sanh ngày **mười ba** tháng **mười một**

năm **một ngàn chín trăm sáu mươi một**

tại làng **Phủ-Thủ, Hòa Bình** quận **Tuy-Hòa**

tỉnh **Phủ-Yên** con Ông **NGO-HUNG-KY**

và Bà **Võ-thị-Hòa**

Hai Ông Bà này đã chính thức

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể  
xin sao lục giấy khai sinh nói trên được vì lẽ số nhân thể bỏ nơi sinh bị thất lạc, hủy liệt

Bởi vậy bản tòa hằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu  
điều 47—48 H.V. HỘ LUẬT, lập chứng chỉ thể vì khai sinh này cho

tên: Ngô-Thị-sương  
sinh ngày mười bảy tháng mười một  
năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai  
tại làng Phủ Thử Hòa Bình Quận TUY-HÒA  
tỉnh Phủ-viên con Ông Ngô Hưng ký  
và Bà Võ-Thị-Hòa  
để cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và Ông Lục sự sau  
khi nghe đọc lại

Lục-sự  
Ký tên và đóng dấu  
Đinh-Đông-Lương

Thẩm-Phán  
Ký tên và đóng dấu  
Nguyễn Khang

Những nhân chứng

Đương-sự

1o/ vý : Nguyễn Văn-Tâm

2o/ ký : Võ-Kín

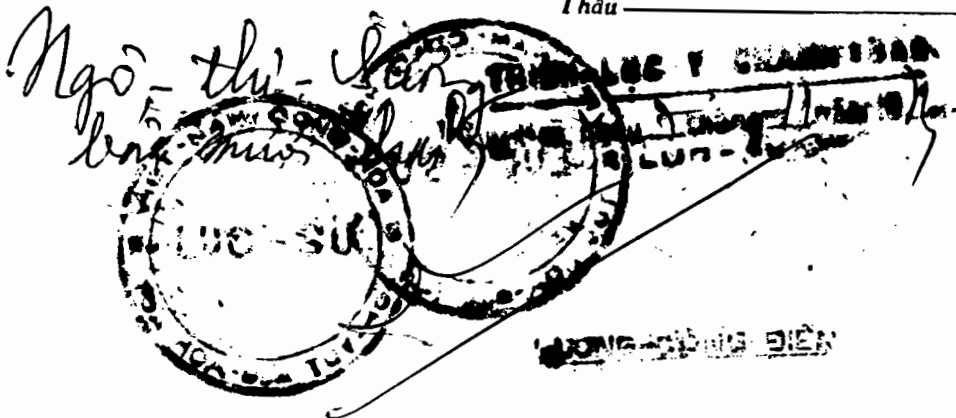
3o/ ký : Ngô-Hung-Hào

Trước bạ tại \_\_\_\_\_

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

Quyền \_\_\_\_\_ tờ \_\_\_\_\_ số \_\_\_\_\_

Thầu \_\_\_\_\_



Hai Ông Bà này đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể  
xin sao lục giấy khai sanh nói trên được vì lẽ số nhân thể bộ nơi sinh bị thất lạc hủy liệt

Bởi vậy bản tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu  
điều 47—48 H.V. HỘ LUẬT, lập chứng chỉ thế vì khai sanh này cho

tên: Ngô-Thị-Sương  
sinh ngày mười bảy tháng mười một  
năm một ngàn chín trăm bốn mươi hai  
tại làng Phu-Thủ Hòa Bình Quận Tuy-Hòa  
tỉnh Phủ-Yên con Ông Ngô Hưng Kỳ  
và Bà Võ Thị-Hòa

để cấp cho đương sự theo như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và Ông Lục sự sau  
khi nghe đọc lại

Lục-sự

Ký tên và đóng dấu  
nhinh đồng Lương

Thẩm-Phán

Ký tên và đóng dấu  
Nguyễn Phang

Những nhân chứng

Đương-sự

1o/ Ký : Nguyễn Văn-Tâm

2o/ Ký : Võ Văn

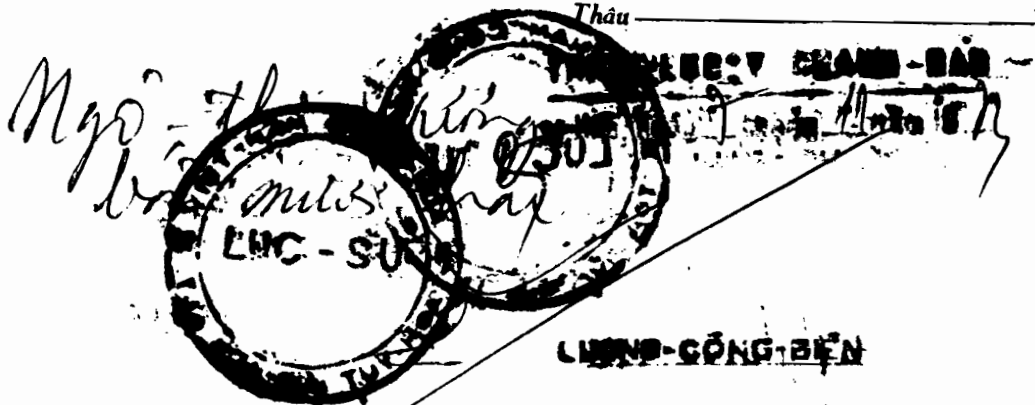
3o/ Ký : Ngô Hưng Hào

Trước bạ tại \_\_\_\_\_

Ngày \_\_\_\_\_ tháng \_\_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

Quyển \_\_\_\_\_ tờ \_\_\_\_\_ số \_\_\_\_\_

Thâu \_\_\_\_\_



# KHAI SANH

Nhà 18

Tên, họ ấu nhi : . . . **NGUYỄN-NGỌC-HOÀNG**  
 Phái : . . . . . **NAM**  
 Sinh : . . . . . **Ngày mười tám tháng Ba năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai.**  
 (Ngày, tháng, năm)  
 Tại : . . . . . **Dân y viện dã lỵ**  
 Cha : . . . . . **Nguyễn-ngọc-Hiền**  
 (Tên, họ)  
 Tuổi : . . . . . **30 tuổi**  
 Nghề-nghiep : . . . . . **Nông**  
 Cư-trú tại : . . . . . **Thái-Phiên, Lạc-Dương, Tuyên-Số**  
 Mẹ : . . . . . **Ngô-thị-Dương**  
 (Tên, họ)  
 Tuổi : . . . . . **30 tuổi**  
 Nghề-nghiep : . . . . . **Tổ-viên hộ-sanh**  
 Cư-trú tại : . . . . . **Thái-Phiên, Lạc-Dương, Tuyên-Số**  
 Vợ : . . . . . **Chánh**  
 (Chánh hay thứ)  
 Người khai : . . . . . **Nguyễn-ngọc-Hiền**  
 (Tên, họ)  
 Tuổi : . . . . . **30 tuổi**  
 Nghề-nghiep : . . . . . **Nông**  
 Cư-trú tại : . . . . . **Thái-Phiên, Lạc-Dương, Tuyên-Số**  
 Ngày khai : . . . . . **Ngày mười tám tháng Tư năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai**  
 Người chứng thứ nhất : . . . . . **Giấy báo hộ-sanh số 230 ngày**  
 (Tên, họ) **mười tám tháng ba năm một ngàn**  
 Tuổi : . . . . . **chín trăm bảy mươi hai. của Trung**  
 Nghề-nghiep : . . . . . **tâm y-tế toàn khon dã lỵ.**  
 Cư-trú tại : . . . . .  
 Người chứng thứ nhì :  
 (Tên, họ)  
 Tuổi : . . . . .  
 Nghề-nghiep : . . . . .  
 Cư-trú tại : . . . . .

TRÍCH-LỤC  
 sổ bộ

Thái-Phiên, ngày 18.4.1972

Hộ - tịch

Hồ-thị-thủy

Nguyễn-ngọc-Hiền  
 (ký tên)

Chúng-nhân chữ ký bên đây  
 là của **HỒ-THỊ-THỦY** ủy-viên  
 Hộ-tịch xã Thái-Phiên  
 Lạc-Dương.

Lập tại **Thái-Phiên**, ngày **18** tháng **4** năm **1972**  
 NGƯỜI KHAI, HỘ-LẠI, NHÂN CHỨNG,

Giấy chứng báo hộ-sanh của TT.YT.TK/SL số 230 ngày 18.3.72

NGUYỄN-SỸ-TRẦN

## KHAI SANH

Nhà in

Tên, họ ấu nhi : . . . **NGUYỄN-NGỌC-HOÀNG**  
 Phái : . . . . . **NAM**  
 Sinh : . . . . . **Ngày mười tám tháng ba năm một**  
(Ngày, tháng, năm) **ngàn chín trăm bảy mươi hai.**  
 Tại : . . . . . **Bàn y viện dã lỵ**  
 Cha : . . . . . **Nguyễn-ngọc-Hiền**  
(Tên, họ)  
 Tuổi : . . . . . **30 tuổi**  
 Nghề-nghiep : . . . . . **Nông**  
 Cư-trú tại : . . . . . **Thái-Phiên, Lạc-Dương, Tuyên-Dục**  
 Mẹ : . . . . . **Ngô-thị-Sương**  
(Tên, họ)  
 Tuổi : . . . . . **30 tuổi**  
 Nghề-nghiep : . . . . . **Tá-viên hộ-sinh**  
 Cư-trú tại : . . . . . **Thái-Phiên, Lạc-Dương, Tuyên-Dục**  
 Vợ : . . . . . **Chính**  
(Chính hay thứ)  
 Người khai : . . . . . **Nguyễn-ngọc-Hiền**  
(Tên, họ)  
 Tuổi : . . . . . **30 tuổi**  
 Nghề-nghiep : . . . . . **Nông**  
 Cư-trú tại : . . . . . **Thái-Phiên, Lạc-Dương, Tuyên-Dục**  
 Ngày khai : . . . . . **Ngày mười tám tháng tư năm một**  
**ngàn chín trăm bảy mươi hai**  
 Người chứng thứ nhất : **Giấy báo hộ-sinh số 230 ngày**  
(Tên, họ) **mười tám tháng ba năm một ngàn**  
 Tuổi : . . . . . **chín trăm bảy mươi hai. của Trung**  
 Nghề-nghiep : . . . . . **tâm y-tế toàn khố dã lỵ.**  
 Cư-trú tại : . . . . .  
 Người chứng thứ nhì :  
(Tên, họ)  
 Tuổi : . . . . .  
 Nghề-nghiep : . . . . .  
 Cư-trú tại : . . . . .

TRÍCH-LỤC  
 sổ bộ

Thái-Phiên, ngày 18.4.1972

Hộ - tịch

Hồ-thị-Thủy

Nguyễn-ngọc-Hiền  
 (ký tên)

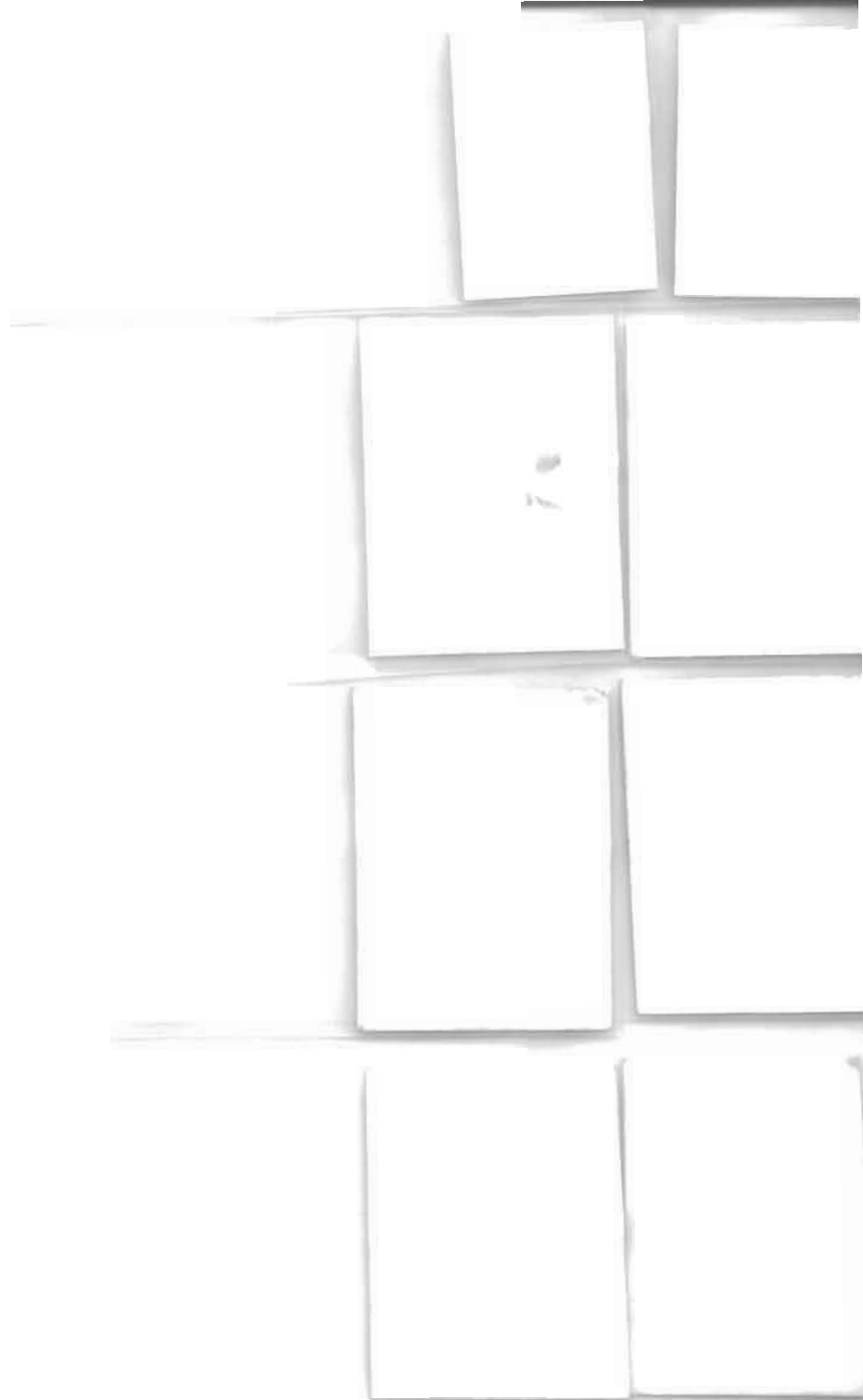
Chúng-nhân chữ ký bên đây  
 là của **ÔNG HỒ-THỊ-THỦY** ủy-viên  
 Hộ-tịch xã Thái-Phiên  
 Xã-Trưởng.

Lập tại **Thái-Phiên**, ngày **18** tháng **4** năm **1972**  
 NGƯỜI KHAI, HỘ-LẠI, NHÂN CHỨNG,

Giấy chứng báo hộ-  
 sinh của TT.TT.TK/ML  
 số 230 ngày 18.3.72

NGUYỄN-SỸ-TRƯỜNG





### LỜI DẶN

- Sổ do Bộ Nội vụ ban hành, không cơ quan đơn vị nào được tự tiện sửa đổi mẫu sổ.
- Mỗi hộ gia đình lập hai sổ. Một sổ do chủ hộ giữ, một sổ lưu tại cơ quan đăng ký hộ khẩu sổ tại.
- Cấm tẩy xóa sửa chữa. Ngoài cơ quan đăng ký hộ khẩu không ai được tự ghi nội dung sự việc đăng ký vào sổ.
- Nếu cả hộ gia đình chuyển đến nông thôn những nơi không lập sổ hộ khẩu gia đình hoặc đến tỉnh, thành phố đặc khu khác thì Công an cấp giấy chứng nhận chuyển đi thu lại sổ.
- Sổ phải báo ngay cho Công An phường xã, thị trấn sổ tại.
- Cấm mua, bán hoặc cho mượn sổ.



NK. 3a

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TỈNH LÂM ĐỒNG  
HUYỆN, THÀNH PHỐ Đà Lạt



## SỔ HỘ KHẨU GIA ĐÌNH

Họ và tên chủ hộ Ngô Văn Lương  
Số nhà 87/18 Ngõ (hẻm)           
Đường phố, xóm, ấp, bản Phạm Ngọc Thạch  
Phường, xã, thị trấn Phước Ninh  
Quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Đà Lạt Lâm Đồng  
QUYỀN SỐ

# SỔ HỘ KHẨU

## GIA ĐÌNH

| TT | HỌ VÀ TÊN            | NĂM SINH |      | GHI CHÚ |
|----|----------------------|----------|------|---------|
|    |                      | NAM      | NỮ   |         |
| 1  | Ngô Thị Sáng         |          | 1962 |         |
| 2  | Nguyễn Ngọc Hân      | 1970     |      |         |
| 3  | Nguyễn Ngọc Hoàng    | 1972     |      |         |
| 4  | Nguyễn Thị Ngọc Trâm |          | 1975 |         |
| 5  |                      |          |      |         |
| 6  |                      |          |      |         |
| 7  |                      |          |      |         |
| 8  |                      |          |      |         |
| 9  |                      |          |      |         |
| 10 |                      |          |      |         |
| 11 |                      |          |      |         |
| 12 |                      |          |      |         |
| 13 |                      |          |      |         |
| 14 |                      |          |      |         |
| 15 |                      |          |      |         |
| 16 |                      |          |      |         |
| 17 |                      |          |      |         |
| 18 |                      |          |      |         |
| 19 |                      |          |      |         |
| 20 |                      |          |      |         |
|    |                      |          |      |         |
|    |                      |          |      |         |

| Quan hệ với chủ hộ             |                                                                                                         | 1                      | 2                |
|--------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|------------------|
| Nội dung                       |                                                                                                         | Chú thích              | con              |
| 1- Họ và tên                   | Tên thường gọi                                                                                          | Ngô thị Sương          | Nguyễn Ngọc Hân  |
| 2- Ngày tháng năm sinh         |                                                                                                         | 19 42                  | 1970             |
| 3- Nơi sinh                    |                                                                                                         | Tung Hoà An' yên       | Tung Hoà An' yên |
| 4- Nam hay nữ                  |                                                                                                         | Nữ                     | Nam              |
| 5- Nguyên quán                 |                                                                                                         | Tung Hoà An' yên       | Tung Hoà An' yên |
| 6- Dân tộc                     |                                                                                                         | Kinh                   | Kinh             |
| 7- Tôn giáo                    |                                                                                                         | Phật giáo              | Phật giáo        |
| 8- Số giấy CMND                |                                                                                                         |                        |                  |
| 9- Nghề nghiệp và nơi làm việc |                                                                                                         | Buôn bán<br>Chợ Đà Lạt | Thợ may          |
| 10- Chuyển đến:                |                                                                                                         |                        |                  |
| — ở đâu đến:                   |                                                                                                         | 15 Hồ Xuân Hương       | 15 Hồ Xuân Hương |
| — ngày đến:                    |                                                                                                         | p. 9. 20. 12. 89       | p. 9. 20. 12. 89 |
| 11- Chuyển đi:                 |                                                                                                         |                        |                  |
| — Đi đâu:                      |                                                                                                         |                        |                  |
| — Ngày đi:                     |                                                                                                         |                        |                  |
| Cơ quan ĐKKH                   | Ngày tháng năm đăng ký<br>Trưởng công an thành phố, huyện<br>Ký tên đóng dấu<br>(Ghi rõ họ tên cấp bậc) |                        |                  |

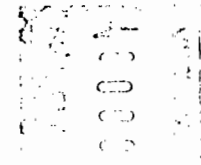
| 3                        | con. | 4                                                                                                                                   | con | 5 |
|--------------------------|------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|---|
| <u>Nguyễn Ngọc Hoàng</u> |      | <u>Ngô Thị Ngọc Thủy</u>                                                                                                            |     |   |
| 1972                     |      | 1975                                                                                                                                |     |   |
| Dã Lạt                   |      | Dã Lạt                                                                                                                              |     |   |
| Nam                      |      | Nữ                                                                                                                                  |     |   |
| Dã Lạt                   |      | Dã Lạt                                                                                                                              |     |   |
| Kinh                     |      | Kinh                                                                                                                                |     |   |
| Đặt giáo                 |      | Đặt giáo                                                                                                                            |     |   |
| Học sinh                 |      | Học sinh                                                                                                                            |     |   |
| <u>Ngày 9 Dã Lạt</u>     |      | <u>Ngày 9 Dã Lạt</u>                                                                                                                |     |   |
| 20.12.1989               |      | 20.12.1989                                                                                                                          |     |   |
|                          |      | Ngày 20.12.1989<br>Đ. C. A. I. D. Đ. L. T.<br> |     |   |

TO : NGO THI SUONG  
8/18 PHAM NGOC THACH  
DALAT CITY, VIETNAMESE

MAY 22 1990

Tgogw = 24210

AR



AR

MAY 22 1990  
AIR MAIL - PAR AVION

Kinh gởi Bà: KHÚC MINH THU?  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL  
PRISONERS ASSOCIATION  
PO BOX 5435, ARLINGTON  
VA 22205 - 0635

U.S.A